

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ hiện nay: Số B, ấp H, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Bùi Hoàng Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Th trình bày:

Vào ngày 11/03/2015 bà Th và ông Đ đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên khoảng đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu nhau, hiện nay bà Th không còn tình cảm với ông Đ và đã ly thân với nhau từ đầu năm 2022 đến nay.

Về con chung: Bà Th và ông Đ có 02 con chung tên Bùi Nhuận Khánh B, sinh ngày 30/01/2010 và Bùi Nhuận Khánh Ph, sinh ngày 01/01/2012, hiện nay đang sống với bà Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Th yêu cầu ly hôn với ông Đ.
- Về con chung: Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Bùi Nhuận Khánh B, sinh ngày 30/01/2010 và Bùi Nhuận Khánh Ph, sinh ngày 01/01/2012 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2/ Bị đơn ông Bùi Hoàng Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, yêu cầu nuôi con chung, đồng thời bị đơn có địa chỉ ở xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Bùi Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Hồng Th và ông Bùi Hoàng Đ tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn bà Th và ông Đ đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông, bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, đến đầu năm 2022 thì ông, bà đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà Th và ông Đ đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của ông, bà không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông Đ.

[3]. Về con chung: Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Bùi Nhuận Khánh B, sinh ngày 30/01/2010 và Bùi Nhuận Khánh Ph sinh ngày 01/01/2012 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu B và cháu Ph đang sống chung với bà Th, cuộc sống của cháu đang ổn định và hiện nay cháu B và cháu Ph phát triển bình thường đồng thời các cháu đều có nguyện vọng ở chung với bà Th. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của cháu B và cháu Ph, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Nhuận Khánh B, sinh ngày 30/01/2010 và Bùi Nhuận Khánh Ph sinh

ngày 01/01/2012 cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Th được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho ông Đ không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng Th phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng Th được ly hôn với ông Bùi Hoàng Đ.
2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Nhuận Khánh B, sinh ngày 30/01/2010 và Bùi Nhuận Khánh Ph sinh ngày 01/01/2012 cho bà Nguyễn Hồng Th tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Hoàng Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Hoàng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng Th phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Hồng Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011060 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Vĩnh Hiệp, TX Vĩnh Châu;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương